TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Đồng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Phong Cảnh– *Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phúc NH, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1992; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị CH; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn TR, sinh ngày 01/01/1973, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); vợ: Trần Bạch T, con có 01 người: Trần Diễm M, sinh năm: 1999; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Quốc TH, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1982; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp H, xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp:làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Ng và bà Phạm Thị H; vợ: Võ Thị Hồng Ch, con có 02 người: Trần Thị Lan A, sinh năm 2003 và Trần Bảo D, sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Minh CH, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Th, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn O và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị Cẩm T; con có 02 người Đặng Nhựt N, sinh năm 2007 và Đặng Ngọc Nh, sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Minh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp H, xã TH, huyện X, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Lệ H; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn M, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị Bé H (đã chết); vợ Huỳnh Thị Ở; con có 03 người: Nguyễn Ngọc Khả H, sinh năm 2017 và Nguyễn Ngọc Khả Nh, sinh năm 2019; Nguyễn Ngọc Khả V, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Quốc T, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1982; tại huyện TR, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Th, xã H, huyện TT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn:12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Ngh (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ: Trần Thị Nh; con có 01 người: Trần Thị Ngọc, Y sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8. Phạm Văn U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Th, xã H, huyện TR, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị S; con có 04 người: Phạm Kim Ph, sinh năm 1982, Phạm Kim L, sinh năm 1984; Phạm Văn Th, sinh năm 1987 và Phạm Ngọc Gi, sinh năm 1990; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị CH, sinh năm 1967

Cư trú: ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long "vắng mặt".

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 24/9/2023 lực lượng Cảnh sát hình sự Công an

huyện T, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Phúc NH, trú tại ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có các đối tượng đang tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh xập xám 13 lá được thua bằng tiền, gồm: Phạm Văn U, Đặng Minh CH, Trần Quốc T, Trần Quốc TH, Trần Văn TR, Trần Minh V, Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ, ngày 24/9/2023, Trần Văn TR, Phạm Văn U, Trần Quốc TH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M đến nhà của Nguyễn Phúc NH tại ấp Th, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để uống nước (mẹ ruột của NH là bà Trần Thị CH, sinh năm 1967, trú tại cùng địa chỉ nêu trên bán quán nước nước giải khát và thức ăn sáng), sau đó TR, U, TH, V, M rủ nhau đánh bài binh xập xám 13 lá được thua bằng tiền và được Nguyễn Phúc NH (là con ruột của bà CH) đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng nơi ở của NH quản lý để đánh bạc nhằm thu tiền xâu. TR, U, TH, V, M đi vào khu vực nhà bếp trong nhà bà CH để thực hiện hành vi đánh bạc. NH đưa cho TR 08 bộ bài tây để cho TR, U, TH, V, M đánh bạc và 01 cái ca nhựa màu hồng để các đối tượng bỏ tiền xâu; TR tự lấy 01 cái mền trong nhà của bà CH để trải dưới nền gạch trong khu vực nhà bếp trong nhà bà CH để cùng nhau đánh bạc. Cách thức đánh bạc là mỗi ván bài được chia làm 04 tụ bài, gồm: U, TH, TR mỗi người 01 tụ và V, M một tụ. Những người tham gia đánh bạc thay phiên nhau làm cái sau mỗi ván bài theo hình thức xoay vòng. Cách thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Các đối tượng đánh bạc sắp xếp bài theo ba phần (còn gọi là ba chi), phần đầu (chi đầu) là ba lá bài, phần thứ hai (chỉ thứ hai) là 5 lá bài, phần thứ 3 (chi thứ 3) là 5 lá bài và tính từ thấp đến cao như sau: nhỏ nhất là các lá bài lẻ không liên kết với nhau, đến “đôi” được hình thành trên tay có hai lá bài cùng số và cùng một chi, rồi đến "phê" có nghĩa trong một chi có hai đôi, đến “xám cổ” (còn gọi là xám chi) là trong chi có 03 lá bài cùng số, tiếp theo đến “sảnh” trong chi có 5 lá bài liên tiếp với nhau, “thủng” có nghĩa trong chi có 5 lá bài cùng chất với nhau, “cù lữ” có nghĩa cùng một chỉ có một đôi và một xám cô, “tứ quý” có nghĩa bốn lá bài cùng số trong cùng chi, “thùng phá sảnh” là trong một chi có một sảnh đồng chất bài, cao nhất là tứ quý hoặc thùng phá sảnh, 6 đôi, 3 cái sảnh, 3 cái thùng. Xếp bài xong thì các đối tượng cùng đưa bài ra so sánh với nhau, người có bài lớn nhất sẽ tính thắng thua với người có bài nhỏ nhất, người có bài lớn thứ hai sẽ tính thắng thua với người có bài lớn thứ ba, cụ thể: người có bài nhỏ nhất chung cho người có bài lớn nhất số tiền 300.000đồng, người có bài lớn thứ ba chung cho người có bài lớn thứ hai 100.000đồng. Nếu ván bài nào có người được bài tứ quý hoặc thùng phá sảnh, 6 đôi, 3 cái sảnh, 3 cái thùng thì đương nhiên thắng (hay còn gọi là bãi bài), người có bài nhỏ nhất phải chung cho người được "bãi bài" số tiền 300.000đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Trần Quốc T đến và tham gia đánh bạc với hình thức ké vào tụ bài của TR, khoảng 14 giờ cùng ngày thì Đặng Minh CH đến và tham gia đánh bạc với hình thức kẻ vào tụ bài của TH để cùng tham gia đánh bạc với TR, U, TH, V, M. Ngoài ra, trong mỗi ván bài, từng người tham gia đánh bài còn có thể tự cược thêm với người khác để tính thắng thua riêng (gọi là "quăng bắt" hoặc "đá ngang”), người có bài nhỏ hơn phải chung cho người có bài lớn hơn số tiền từ 100.000đồng đến 200.000đồng. Sau khi kết thúc mỗi ván bài nếu có người được bãi bài sẽ để từ 10.000đồng đến

30.000đồng vào ca nhựa do NH để tại nơi đánh bạc để thu tiền xâu. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục từ khoảng 12 giờ 00 phút đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền các đối tượng mang theo và sử dụng đánh bạc như sau:

- Trần Văn TR: Mang theo và sử dụng số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì TR thắng được số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Công an tạm giữ của TR số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền của Tri sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền đánh bạc thắng được.

- Phạm Văn U: Mang theo và sử dụng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì U thua 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Công an tạm giữ của U số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của U sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Quốc TH: Mang theo và sử dụng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì TH thua 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Công an tạm giữ của TH số tiền 1.900.000đ (Một triệu CH trăm nghìn đồng) là tiền của TH sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Minh V: Mang theo 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. V được M đưa cho V 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) để hùn nhau đánh bạc (của M 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), M cho V mượn 1.150.000đ(một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)). Khi Công an vào bắt quả tang thì V và M thắng được 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), V để trên cH bạc ngay tại vị TR V ngồi. V chưa chia tiền đánh bài thắng được cho M. Công an tạm giữ của V số tiền 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong này gồm: 50.000đ thu giữ trong người của V là tiền của cá nhân V để dành đổ xăng xe; 4.500.000đồng, V cất giấu dưới gầm tủ gần nơi V đang ngồi (trong đó: 2.300.000đ là tiền của V và M hùn nhau để sử dụng vào mục đích đánh bạc; 2.200.000đ tiền đánh bài thắng được).

- Nguyễn Văn M: Mang theo số tiền 3.900.000đ (Ba triệu CH trăm nghìn đồng). M đưa cho V 2.300.000đồng để hùn nhau đánh bạc (của M 1.150.000đ, M cho V mượn 1.150.000đ). Khi Công an vào bắt quả tang thì V và M thắng được 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng V chưa chia tiền thắng được cho M. Công an tạm giữ của M số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền M để dành sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình.

- Trần Quốc T: Mang theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng), T lấy ra 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì T thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Công an tạm giữ của T số tiền 2.900.000đ (Hai triệu CH trăm nghìn đồng), trong này có 900.000đồng (CH trăm ngàn đồng) là tiền của T sử dụng vào mục đích đánh bạc; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền T để dành chi tiêu trong gia đình.

- Đặng Minh CH: Mang theo và sử dụng số tiền là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì CH

thua 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Công an tạm giữ của CH số tiền 560.000đ (năm trăm sáu mươi ngàn đồng) là tiền của CH sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc vào ngày 24/9/2023 là 19.400.000đ (Mười CH triệu bốn trăm nghìn đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 19.400.000đ (Mười CH triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nguyễn Phúc NH đã sử dụng nhà tại ấp Th, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long là chỗ ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của NH để cho 07 người khác gồm Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T, Phạm Văn U thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám 13 lá được thua bằng tiền trong cùng một lúc để thu tiền xâu với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 19.400.000đ (Mười CH triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 24/9/2023, Trần Văn TR đã trực tiếp đưa NH số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) khi TR đánh bài thắng được; các đối tượng đánh bạc khác cũng đã bỏ tiền xâu vào trong cái ca nhựa màu hồng của NH để sẵn tại nơi đánh bạc với số tiền 190.000đ (Một trăm CH mươi nghìn đồng) là tiền xâu nhưng NH chưa kịp lấy tiền thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ.

Ngoài ra, tại nơi đánh bạc còn có Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/3/1989, trú tại ấp H Ngãi, xã H Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có mặt nhưng H không tham gia đánh bạc; bà Trần Thị CH, sinh năm 1967 là mẹ ruột của Nguyễn Phúc NH nhưng vào ngày 24/9/2023 bà CH ở nhà trước bán nước giải khát, bị cáo NH cho các bị cáo khác đánh bạc sau nhà thì bà CH không biết.

- Tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng thu giữ:

+ Số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là tài sản của Nguyễn Trọng H, không có tài liệu chứng minh có liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho H.

+ Số tiền 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm: 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại cH bạc và khu vực xung quanh nơi đánh bạc; 18.250.000đ (Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong người các đối tượng, trong đó: 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) của Trần Văn TR; 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) của Phạm Văn U; 1.900.000đ (Một triệu CH trăm nghìn đồng) của Trần Quốc TH; 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của Trần Minh V; 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn M; 2.900.000đ (Hai triệu CH trăm nghìn đồng) của Trần Quốc T; 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Phúc NH; 01 (Một) cái mền màu xanh dùng để trải dưới nền gạch nơi đánh bạc; 08 (Tám) bộ bài tây trong đó 06 (Sáu) bộ bài đã qua sử dụng, 02 (Hai) bộ bài chưa qua sử dụng; 01 (Một) ca nhựa màu hồng loại có quay cầm; 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO A47 màu xanh; 01 (Một) điện thoại hiệu Realme C25Y màu xanh; 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A31 màu xanh; 01 (Một) điện

thoại Samsung Galaxy J7+; 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen; 01 (Một) điện thoại Nokia 2730 màu đen. Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTÔ ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Phúc NH: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc NH: Từ 35.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Trần Văn TR: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn TR: Từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Trần Quốc TH: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáoTrần Quốc TH: Từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Đặng Minh CH: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh CH: Từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Trần Minh V: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh V: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáoNguyễn Văn M: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Trần Quốc T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáoTrần Quốc T: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Phạm Văn U: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn U: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái mền màu xanh dùng để trải dưới nền gạch nơi đánh bạc; 08 (Tám) bộ bài tây trong đó 06 (Sáu) bộ bài đã qua sử dụng, 02 (Hai) bộ bài đã qua sử dụng; 01 (Một) ca nhựa màu hồng loại có quay cầm.

+ Tịch thu 5.250.000đ thu tại cH bạc, trong đó của Trần Minh V và Nguyễn Văn M là 4.550.000đ (2.300.000đ là tiền của V và M hùn để đánh bạc; 2.200.000đ tiền đánh bài thắng được); 190.000đ là tiền xâu để trong ca nhựa; 560.000đồng là tiền của Đặng Minh CH.

Tịch thu sung số tiền các bị cáo đánh bạc và thu lợi bất CHh để nộp công quỹ nhà nước gồm:

+ Trần Văn TR: Tịch thu 10.800.000đ, trong này 7.000.000đ là tiền TR sử dụng đánh bạc; 3.800.000đ là tiền thắng bài.

+ Phạm Văn U: Tịch thu 550.000đ tiền đánh bạc.

+ Trần Quốc TH: Tịch thu 1.900.000đồng

+ Trần Quốc T: Tịch thu 900.000đ tiền sử dụng đánh bạc.

+ Nguyễn Phúc NH: Tịch thu 200.000đ là tiền TR cho NH sau khi TR đánh bài thắng được.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo, gồm: số tiền 50.000đ của Trần Minh V; 1.600.000đ và 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J7+ của Nguyễn Văn M; 2.000.000đ của Trần Quốc T; 250.000đồng và 01 (Một) điện thoại hiệu Realme C25Y màu xanh của Nguyễn Phúc NH; 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO A47 màu xanh của Đặng Minh CH; 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A31 màu xanh của Trần Quốc TH; 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen của Trần Văn TR; 01 (Một) điện thoại Nokia 2730 màu đen của Trần Quốc T.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 14, 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Phúc NH, Trần Văn TR , Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn U.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo không có nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 24/9/2023, Nguyễn Phúc NH, trú tại ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T, Phạm Văn U đánh bạc trái phép dưới hình thức là đánh bài binh xập xám 13 lá được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T, Phạm Văn U dùng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 19.400.000đ (Mười CH triệu bốn trăm nghìn đồng) nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Phúc NH có hành vi sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của Nguyễn Phúc NH tại ấp Th, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để cho 07 bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền được thuận lợi nhằm mục đích thu tiền xâu; bị cáo Nguyễn Phúc NH được bị cáo Trần Văn TR đưa cho 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sau khi bị cáo TR đánh bạc thắng được. Ngoài ra, các bị cáo khác cũng đã lần lượt bỏ vào cái ca nhựa màu hồng để tại nơi đánh bạc cho bị cáo NH thu tiền xâu trong quá trình đánh bạc là 190.000đ (Một trăm CH mươi nghìn đồng) nên cũng đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo NH là người có vai trò CHh là người dùng địa điểm, tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc, mặc dù bị cáo NH không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người lấy tiền xâu, để cho các bị cáo khác đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền tham gia đánh bạc 19.400.000đồng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo TR và bị cáo TH là người dùng số tiền đánh bạc cao hơn so với các bị cáo còn lại nên phải chịu hình phạt cao hơn nhưng thấp hơn bị cáo NH như Kiểm sát viên đã đề nghị.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ông Trần Văn Len là cha của bị cáo TR, là ông ngoại của bị cáo NH, là ông ngoại bị cáo T, là ông nội của bị cáo V là người đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được CHh phủ tặng Bằng khen; bị cáo T có ông nội là ông Trần Văn Thế là người đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được CH phủ tặng Bằng khen; bị cáo TH có cha là ông Trần Công Nghiệp là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; bị cáo CH có ông nội là ông Đặng Văn Đua là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Đối với bà Trần Thị CH là mẹ ruột của Nguyễn Phúc NH nhưng vào ngày 24/9/2023 bà CH ở nhà trước bán nước giải khát, bị cáo NH cho các bị cáo khác đánh bạc sau nhà thì bà CH không biết nên không có căn cứ xử lý bà CH là có căn cứ pháp luật.

[8] Đối Nguyễn Trung H không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra trả lại H 70.000đồng và 01 diện thoại di động Samsung Galaxy J7 là có căn cứ pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 14, 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc mỗi bị cáo NH, TR , TH, V, M, T, CH nộp số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự. Miễn án phí cho bị cáo U do bị cáo thuộc diện người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phúc NH, Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Trần Quốc T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn U.

Căn cứ Điều 12, 14, 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Phúc NH, Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T, Phạm Văn U phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc NH 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáoTrần văn TR: 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Quốc TH: 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Đặng Minh CH 30.000.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Minh V 25.000.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 25.000.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.7. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 25.000.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2.8. Xử phạt bị cáo Phạm Văn U 25.000.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Số tiền phạt các bị cáo nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái mền màu xanh dùng để trải dưới nền gạch nơi đánh bạc; 08 (Tám) bộ bài tây trong đó 06 (Sáu) bộ bài đã qua sử dụng, 02 (Hai) bộ bài đã qua sử dụng; 01 (Một) ca nhựa màu hồng loại có quay cầm (đã qua sử dụng).

3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất CHh gồm:

Tịch thu 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) thu tại cH bạc, trong đó của: Trần Minh V và Nguyễn Văn M là 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); 190.000đ Một trăm CH mươi ngàn đồng) là tiền xâu để trong ca nhựa; 560.000đ (năm trăm sáu mươi ngàn đồng) là tiền của Đặng Minh CH.

+ Tịch thu của Trần Văn TR 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng.

+ Tịch thu của Phạm Văn U 550.000đ (năm trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Tịch thu của Trần Quốc TH 1.900.000đ (một triệu CH trăm ngàn đồng).

+ Tịch thu của Trần Quốc T 900.000đ (CH trăm ngàn đồng).

+ Tịch thu của Nguyễn Phúc NH 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Trả lại tài sản cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Minh V số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J7+.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại Nokia 2730 màu đen.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Phúc NH 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại hiệu Realme C25Y màu xanh.

+ Trả lại bị cáo Đặng Minh CH 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO A47 màu xanh.

+ Trả lại bị cáo Trần Quốc TH 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A31 màu xanh.

+ Trả lại bị cáo Trần Văn TR 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen.

Hiện vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý. (Theo biên bản giao vật chứng tài sản ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và biên lai thu tiền số 0005049 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tuy nhiên, cần tiếp tục giữ số tiền và tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Phúc NH, Trần Văn TR, Trần Quốc TH, Đặng Minh CH, Trần Minh V, Nguyễn Văn M, Trần Quốc T mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn U.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã T, X, G, T: 04;
- Bị cáo: 08;
- Người LQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong